

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,705.91	↓ -1.68%	259.13	↓ -0.94%
KLGD (trCP)	2,918.20	↓ -18.6%	235.01	↓ -28.9%
GTGD (tỷ VND)	65,912.24	↓ -28.1%	3,420.56	↓ -34.7%

Top Giao dịch ròng NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

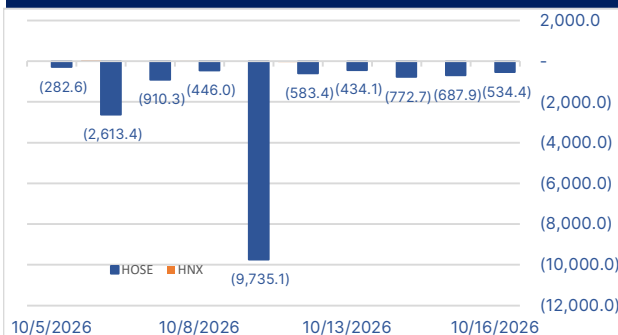
(202.2)	FPT	CII	44.83
(208.1)	FRT	BVH	46.78
(213.9)	VIX	HPG	51.01
(281.9)	TCB	PVT	94.99
(415.4)	VIC	MBB	230.12

GT Bán : (3,768.21) 755.53 : **GT Mua**

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Thị trường có tuần giảm điểm thứ 4 liên tiếp, mức độ giảm mạnh hơn với thanh khoản tiếp tục suy giảm. Trong tuần VN-Index có 04 phiên liên tiếp giảm điểm, áp lực bán gia tăng mạnh ở nhiều nhóm mã sau đó phục hồi nhẹ trong phiên cuối tuần. Kết tuần VN-Index giảm -1,58% về mức 1.705,91 điểm, duy trì trên hỗ trợ tâm lý 1.700 điểm. VN30 kết tuần giảm -0,96% về mức 1.855,41 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng thị trường trong tuần phân hóa, nghiêng về tiêu cực. Ngoại trừ nhóm thép, xây dựng, chứng khoán, hàng không... có diễn biến phục hồi tích cực. Các nhóm ngành khác chịu áp lực điều chỉnh mạnh như nhóm năng lượng - dầu khí, cảng - vận tải biển, bất động sản, cao su, bảo hiểm, phân bón, khu công nghiệp, bán lẻ... Thanh khoản trong tuần giảm, khối lượng giao dịch trên HOSE giảm -18,6% so với tuần trước. Thể hiện lực cầu, dòng tiền vẫn suy yếu. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần này với giá trị -3.013 tỷ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411GB000 kết phiên ở mức 1.855,1 điểm. Chênh lệch chuyển sang âm -0,31 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GC000, 411GH3000, 411H6000 chênh lệch từ -1,79 điểm đến 1,99 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411GB000 tăng mạnh khi các trade chuyển sang kỳ hạn chính 411GB000. Tiếp tục ưu tiên phòng ngừa rủi ro khi VN30 suy yếu. Xu hướng ngắn hạn 411GB000 suy giảm, kháng cự 1.865 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.830 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411GB000 là 24.216, tăng vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-Index vẫn suy yếu, đang nỗ lực cân bằng ở vùng hỗ trợ quanh 1.700 điểm. Đây cũng là vùng hỗ trợ quan trọng, tương ứng đường xu hướng nổi các vùng giá thấp nhất tháng 3, 7/2026. Chưa có dự báo VN-Index sẽ mất vùng hỗ trợ mạnh quanh 1.700 điểm. Trong khi VN30 có hỗ trợ tương tự là vùng giá quanh 1.830 điểm.

Dưới áp lực của các cổ phiếu vốn hóa lớn, hai chỉ số chính VN-Index, VN30 vẫn trong xu hướng giảm giá ngắn hạn, trên vùng hỗ trợ tăng trưởng trung dài hạn. Thị trường phân hóa khá tích cực ở vùng giá hiện tại. Nhiều nhóm ngành đang phục hồi tốt, hình thành vùng đáy ngắn trung hạn sau giai đoạn giảm giá mạnh từ 2025 đến nay. Điều này hỗ trợ tâm lý tốt hơn cho nhà đầu tư cá nhân, vốn chịu nhiều áp lực thua lỗ kéo dài. Hiện tại tổng vốn hóa thị trường khoảng 396 tỉ USD, 77% +/- GDP 2025. Nếu không tính đến VinGroup, vốn hóa toàn thị trường khoảng 304 tỉ USD với mức định giá cơ bản P/E 9,75. Thị trường vẫn duy trì nhiều doanh nghiệp chất lượng, đầu ngành, duy trì tăng trưởng có các mức P/E, P/B thấp trong lịch sử, P/E từ 4-7, mức hấp dẫn để xem xét đầu tư. Với thị trường chung, chúng tôi giữ quan điểm thận trọng khi VN-Index vẫn suy yếu. Chờ VN-Index vượt lên xu hướng giảm giá hiện nay.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

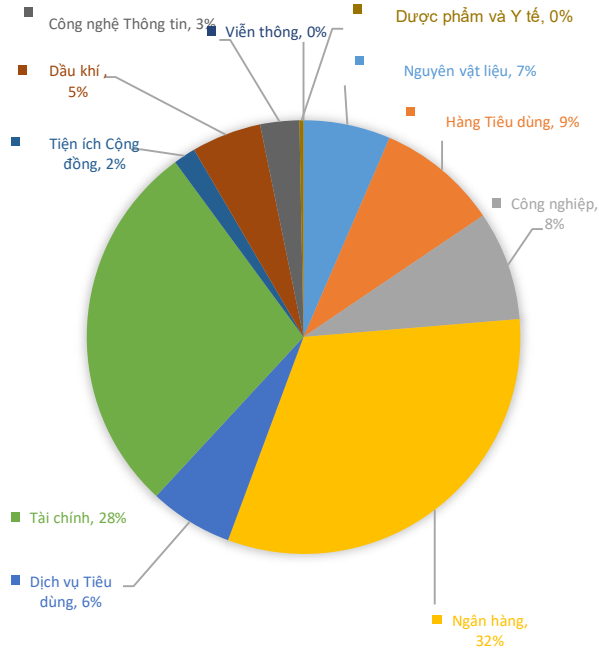
Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
VPB	24.40	23.5	25.5-26	23.0	6.5	56.8%	72.4%	Theo dõi GD	86	75
DPR	36.70	37.8	44-45	36.0	8.9	39.1%	55.8%	Theo dõi GD	83	16
PVS	31.40	33.0	39-40	13.8	9.1	16.5%	49.3%	Theo dõi GD	74	40
FPT	58.20	56.0	69-71	54.0	9.9	-17.1%	13.7%	Theo dõi GD	77	14
ACV	41.40	40.0	53-55	39.0	13.3	-0.3%	20.0%	Theo dõi GD	84	29
HDG	15.00	14.0	18-19	13.4	6.5	-16.7%	1468.9%	Theo dõi GD	74	14

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Dieu Chinh	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy	Phuc Hoi	Suy Giam	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn	Am_Giam	Duong_Giam	Tich Luy	Am_Giam	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	274.7	90.2	155.0	292.6	297.1	262.5	-386.5	181.4
Tương quan- VNINDEX	Không đổi- Mạnh hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Không đổi- Mạnh hơn	Không đổi- Kém hơn
Cổ phiếu TOP	SJS	PHP	TRC	EVS	FOX	PVP	PTG	VGC
	VIC	DXP	DRI	HCM	VGI	PVT	TET	NTC
Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Dieu Chinh	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-47.9	155.7	-122.7	-127.1	155.8	430.1	345.0	-188.6
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	PRE	PSD	TVN	SEA	DHA	MSB	BFC	SAS
	PGI	PET	VGS	FMC	VLB	HDB	DHB	VJC
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Phuc Hoi	13
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	248.7	-15.5	-54.7	284.8	290.8	284	284.6	26
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	28	Tốt hơn- Mạnh hơn	Không đổi- Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP	S4A	SBT	DCL					
	NT2	NAF	DTT					

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,692,157	13.9%	2,752	79.2	9.9
VHM	483,853	32.6%	9,730	6.1	1.8
VCB	472,096	17.9%	4,984	11.3	1.9
BID	258,237	17.7%	4,250	7.8	1.3
TCB	233,137	14.8%	3,829	8.6	1.3

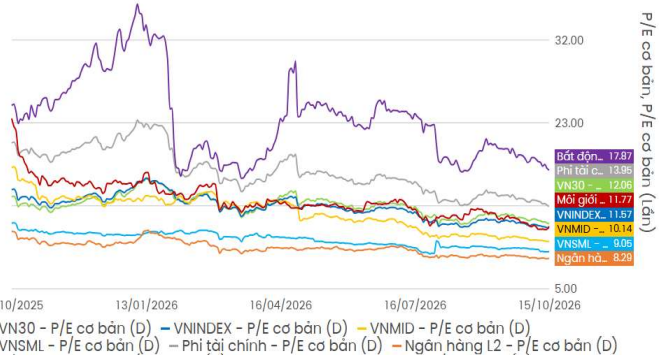
Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BKG	↑ 23.21%	0.7%	78	24.8	0.2
DAH	↓ 14.66%	-7.7%	-792	(3.4)	0.3
HAS	↓ 14.03%	-2.9%	-465	(18.0)	0.5
BCE	↓ 14.02%	15.5%	1,603	3.9	0.6
HID	↓ 13.64%	-2.4%	-241	(20.9)	0.5

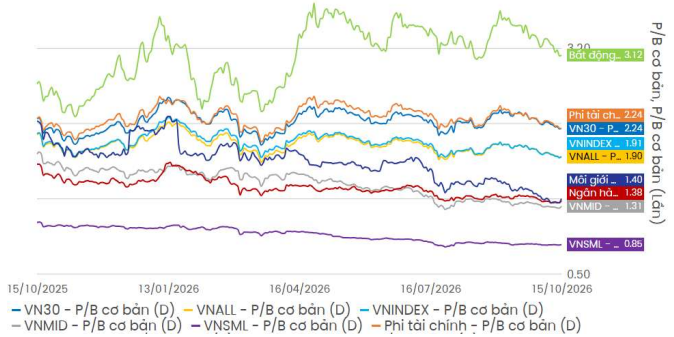
Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	11,803,525	20.7%	3,231	6.2	1.3
PVT	3,967,363	16.1%	2,761	8.6	1.3
CII	3,570,963	1.2%	170	76.0	0.9
HPG	2,585,981	17.4%	2,750	7.5	1.2
SHB	2,499,190	17.3%	2,524	4.1	0.7

Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	242,685,352	17.3%	2,524	4.1	0.7
VIX	140,060,388	16.5%	2,156	5.5	0.9
HDB	132,433,523	23.9%	2,982	7.6	1.7
NVL	118,627,940	9.5%	1,825	5.9	0.6
HPG	103,955,300	17.4%	2,750	7.5	1.2

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KOS	↑ -25.03%	1.2%	127	61.2	0.7
CRE	→ -14.29%	0.9%	110	50.4	0.5
SVC	↓ -11.98%	20.8%	4,324	3.9	0.8
VPI	↓ -11.90%	7.6%	1,144	43.2	3.2
BSR	↓ -7.35%	30.5%	3,974	7.1	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	(18,270,206)	16.5%	2,156	5.5	0.9
TCB	(8,633,489)	14.8%	3,829	8.6	1.3
MSB	(8,202,289)	13.7%	1,573	9.3	1.2
VCI	(7,837,360)	8.9%	1,335	14.1	1.3
VND	(6,622,367)	12.8%	1,773	7.5	0.9

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
NHA	19/10/2026	Giao dịch bổ sung - 6.477.902 CP
SDK	19/10/2026	Giao dịch bổ sung - 1.515.475 CP
ELC	19/10/2026	Giao dịch bổ sung - 7.700.890 CP
SSC	19/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
TLD	19/10/2026	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
CJC	19/10/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
NCG	19/10/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
DLT	20/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
SPB	20/10/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 500 đồng/CP
TCT	20/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
TCI	20/10/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
NVB	21/10/2026	Giao dịch bổ sung - 750.000.000 CP
SBT	21/10/2026	Giao dịch bổ sung - 20.283.775 CP
TMG	21/10/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 3.000 đồng/CP
SBH	21/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
HPT	21/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
WTC	22/10/2026	Giao dịch bổ sung - 7.500.000 CP
DDB	22/10/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
HMH	22/10/2026	Giao dịch bổ sung - 642.382 CP
DTK	22/10/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
TJC	23/10/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1.400 đồng/CP
TTT	23/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
KSV	23/10/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 3.000 đồng/CP
THU	23/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 672 đồng/CP
ADG	23/10/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
BSA	23/10/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
BTG	23/10/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026

TIN NỔI BẬT

Chiến lược nợ công đến năm 2030: Nợ công hằng năm không quá 60% GDP

Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng ký Quyết định số 1989/QĐ-TTg ngày 15/10/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 460/QĐ-TTg ngày 14/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược nợ công đến năm 2030. Trong đó, nợ công hằng năm không quá 60% GDP, nợ Chính phủ hằng năm không quá 50% GDP. Chiến lược nợ công đến năm 2030 là khuôn khổ định hướng dài hạn của Việt Nam về huy động, phân bổ, sử dụng và trả nợ các khoản vay thuộc phạm vi nợ công. Chiến lược nhằm bảo đảm nguồn vốn phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời duy trì an toàn tài chính quốc gia và khả năng trả nợ.

IMF cảnh báo cú sốc năng lượng và rủi ro AI đe dọa kinh tế châu Á

Ngày 15/10, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế châu Á sẽ chậm lại trong năm tới, đồng thời cảnh báo những rủi ro ngày càng gia tăng từ cú sốc năng lượng do cuộc xung đột tại Trung Đông gây ra, khả năng thị trường trí tuệ nhân tạo điều chỉnh sau đợt tăng nóng và tác động từ lợi suất trái phiếu toàn cầu tăng. IMF hiện dự báo kinh tế châu Á tăng trưởng 4,8% trong năm 2026 và 4,4% trong năm 2027. Các mức dự báo này cao hơn so với dự báo hồi tháng 4/2026, nhưng vẫn cho thấy tăng trưởng chậm lại so với mức 5% của năm 2025. Theo IMF, việc điều chỉnh dự báo chủ yếu phản ánh tác động thúc đẩy tăng trưởng từ làn sóng đầu tư và phát triển AI đối với các nền kinh tế châu Á phát triển.

Vinhomes, SGC đầu tư xây dựng 5 tuyến Metro Hà Nội với tổng kinh phí gần 900.000 tỷ đồng

Ngày 15/10, Ban Quản lý Đường sắt đô thị Hà Nội và Liên danh tổng thầu Công ty Cổ phần Vinhomes – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng SGC đã ký kết hợp đồng triển khai 5 tuyến đường sắt đô thị số 1, 2, 8, 10 và 14, tổng mức đầu tư gần 900.000 tỷ đồng theo hình thức chia khóa trao tay. Sự kiện đánh dấu bước tiến quan trọng trong lộ trình phát triển mạng lưới đường sắt đô thị Hà Nội, thể hiện cam kết và nỗ lực cống hiến của Tập đoàn Vingroup đối với sự phát triển chung của Thủ đô. Dự kiến, năm 2030, 5 tuyến đường sắt đô thị số 1, 2, 8, 10 và 14 sẽ đi vào vận hành, kết nối các đầu mối giao thông, trung tâm kinh tế và khu đô thị lớn của Hà Nội.

Dow Jones tăng hơn 500 điểm khi dòng tiền rút khỏi nhóm AI

Kết phiên 15/10, Dow Jones tăng 556,21 điểm, tương đương 1,08%, lên 52.177,69 điểm khi chốt phiên. S&P 500 tăng 0,33%, lên 7.744,06 điểm. Nasdaq Composite, với tỷ trọng cổ phiếu công nghệ lớn, tăng 0,08% lên 26.713,03 điểm, phục hồi từ mức thấp trong phiên. Chỉ số Dow Jones tăng khi lo ngại các công ty công nghệ chi tiêu quá mức cho trí tuệ nhân tạo, thúc đẩy nhà đầu tư dịch chuyển dòng tiền sang những lĩnh vực khác có mức định giá hấp dẫn hơn. Thị trường đồng thời tiếp nhận các dữ liệu kinh tế Mỹ cho thấy lạm phát vẫn dai dẳng.

S&P Global Ratings xếp hạng “AA” cho trái phiếu của SHB được Quỹ tín thác ADB bảo lãnh

Hà Nội, ngày 12/10, S&P Global Ratings vừa công bố xếp hạng tín nhiệm phát hành dài hạn “AA” đối với trái phiếu không có bảo đảm bằng đô la Singapore (SGD) do Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) dự kiến phát hành và được Quỹ Bảo lãnh Tín dụng và Đầu tư – Credit Guarantee and Investment Facility (CGIF) bảo lãnh. Mức xếp hạng thuộc nhóm đầu tư chất lượng cao, mở rộng khả năng tiếp cận nhà đầu tư quốc tế và đánh dấu bước tiến mới của SHB trong chiến lược đa dạng hóa nguồn vốn, nâng cao vị thế trên thị trường tài chính khu vực.

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiển

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: **Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.

Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368. Fax: (84-8)-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn